

Trường THCS Hành Tín Tây
Tổ Khoa học xã hội

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN
Lê Thị Thanh Thuyền

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY
(Thời lượng: 02 tiết)

Ngày soạn: 24/9/2024.

Tiết PPCT: 6,7.

Tuần: 4,5.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy.
- Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội, ...).
- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.
- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

*** Đối với HS khuyết tật:**

- Biết được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy.
- Biết được một số nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội, ...).
- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.
- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.

2. Năng lực

- *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- *Năng lực riêng:*

- Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên.
- Giả định trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động.
- Sử dụng kiến thức về vai trò của lao động đối với sự tiến triển của xã hội loài người thời nguyên thủy để liên hệ với vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội.
- Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh họa.

3. Phẩm chất

- Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội.
- Ý thức bảo vệ rừng.
- Biết ơn con người thời xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Một số tranh ảnh về công cụ, đồ trang sức, ... của người nguyên thủy.
- Video về đời sống xã hội nguyên thủy (Đĩa DVD).
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi:* Nếu cuộc sống hiện đại biến mất, không có điện, không có ti vi, không có phương tiện đi di chuyển,...em sẽ sinh sống như thế nào? Đời sống của em lúc này có giống với đời sống của người nguyên thủy hay không?
- *HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi:* Đời sống của em lúc này có những điểm giống với đời sống của người nguyên thủy.

- *GV dẫn dắt vấn đề:* Phần lớn thời kì nguyên thủy, con người có cuộc sống lệ thuộc vào tự nhiên. Có những điều tưởng chừng thật đơn giản với chúng ta ngày nay như dùng lửa để nấu chín thức ăn, chế tạo các công cụ, thuần dưỡng động vật,... nhưng với người nguyên thủy thực sự đó là những bước tiến lớn trong đời sống. Để tìm hiểu rõ hơn về cuộc sống của người nguyên thủy xa xưa, chúng ta cùng vào bài học này hôm nay - Bài 4: Xã hội nguyên thủy.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS hiểu được xã hội nguyên thủy trải qua hai giai đoạn: bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc; loài người phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục I và quan sát Sơ đồ 4.1 SHS trang 21, trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết:</p> <p>+ Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào? Đặc điểm của những giai đoạn đó</p>	<p>1. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy</p> <p>- Xã hội nguyên thủy đã trải qua 2 giai đoạn phát triển:</p> <p>+ Bầy người nguyên thủy:</p>

<p>là gì? + Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau. • Có sự phân công lao động giữa nam và nữ. <p>+ Công xã thị tộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gồm các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống cùng nhau. • Đứng đầu là tộc trưởng. • Nhiều thị tộc sống cạnh nhau, có quan hệ họ hàng, gắn bó với nhau hợp thành bộ lạc. <p>- Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy: con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.</p>
---	---

Hoạt động 2: Đời sống vật chất của người nguyên thủy

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS hiểu người nguyên thủy: biết mài đá để tạo ra công cụ lao động, người tinh khôn sử dụng lao động, cơ thể dần thích nghi với những tư thế lao động; hái lượm, săn bắt, trồng trọt, chăn nuôi, thuần dưỡng động vật; chuyển dần sang đời sống định cư, địa bàn cư trú được mở rộng.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập - GV giới thiệu kiến thức: Thời kì nguyên thủy bắt đầu cùng với sự phát triển của những công cụ lao động bằng đá nên còn được gọi là thời kì đồ đá. Công cụ lao động là bằng chứng lịch sử, cơ sở để chúng ta tái hiện và hiểu được vai trò của lao động trong xã hội nguyên thủy.</p> <div data-bbox="259 1449 893 1848"> <p>4.4 Tranh vẽ mô tả cách sử dụng công cụ lao động của người nguyên thủy</p> <p>4.6 Bàn mài và rìu mài lưỡi (văn hoá Bắc Sơn) khoảng 11 000 năm tuổi</p> </div>	

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 4.2, 4.4, 4.6 SHS trang 22,23 và trả lời câu hỏi: Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được hòn đá trong tự nhiên và hòn đá được chế tác?

- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I.1 và trả lời câu hỏi:

+ Công cụ đá phát triển như thế nào?

+ Lao động có vai trò như thế nào trong quá trình tiến hóa của người nguyên thủy?



4.7 Hình vẽ trên vách hang động La-xcô, Pháp

+ Quan sát Hình 4.7, em có động ý với ý kiến: Bức vẽ trong hang La-xcô (Lascaux) mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thủy khi họ đã có cung tên. Tại sao?

- GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SHS trang 23 để biết những hình ảnh động vật có niên đại khoảng 15.000 năm TCN tại nước Pháp.

- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I.2, quan sát Hình 4.8 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết những nét chính về đời sống của người nguyên thủy ở Việt Nam (cách thức lao động, vai trò của lửa trong đời sống lao động)?



4.2 Rìu tay Tan-da-ni-a (Tanzania) châu Phi, 1,4 triệu năm tuổi

- Sự phát triển của công cụ đá: Từ công cụ thô sơ như rìu cầm tay hay mảnh tước (dùng để cắt gọt) dần dần họ biết dùng bàn mài để mài lưỡi rìu, họ cũng biết sử dụng cung tên trong săn bắt động vật.

- Vai trò của lao động trong quá trình tiến hóa của người nguyên thủy: Nhờ lao động và cải tiến công cụ lao động, đôi bàn tay của người nguyên thủy dần trở nên khéo léo hơn, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động. Nhờ có lao động, con người đã từng bước tự cải biến và hoàn thiện mình.

- Đồng ý với ý kiến Bức vẽ trong hang La-xcô (Lascaux) mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thủy khi họ đã có cung tên. Khi người nguyên thủy có cung tên, họ đã săn bắt những con vật chạy nhanh như hươu, nai, ngựa. Vì vậy, những con vật này đã xuất hiện trong những bức vẽ của họ.

b. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi

- Những nét chính về đời sống người nguyên thủy ở Việt Nam:

+ Người nguyên thủy sống lệ thuộc vào tự nhiên. Họ di chuyển đến những khu rừng để tìm kiếm thức ăn. Phụ nữ và trẻ em hái lượm các loại quả. Đàn ông săn bắt thú rừng.

+ Người nguyên thủy sử dụng lửa để



4.8 Tranh vẽ mô phỏng cuộc sống của người nguyên thủy ở Việt Nam

- GV giới thiệu kiến thức: Qua hái lượm, người nguyên thủy phát hiện những hạt ngô cốc, những loại rau quả có thể trồng được. Từ săn bắt, họ dần phát hiện những con vật có thể thuần dưỡng và chăn nuôi.

- GV giải thích thuần dưỡng là Nuôi động vật hoang dại và dạy cho chúng mất hoặc giảm tính hung dữ, để cả loài hoặc một số con có thể sống gần người, hoạt động theo ý muốn của người sử dụng chúng vào mục đích lao động hay giải trí của mình (ở đây người nguyên thủy sử dụng các con vật với mục đích chăn nuôi).

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.9 và trả lời câu hỏi: Những chi tiết nào trong Hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật?



4.9 Hình vẽ trên vách hang đá ở sa mạc Xa-ha-ra (Sahara), cách ngày nay khoảng 10 000 năm

- Để mở rộng kiến thức, GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Trong bức vẽ trên vách hang Hình 4.9, miêu tả đời sống định cư của người nguyên thủy với hình ảnh rõ nhất là cảnh những con người đang cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc. Điều đó chứng tỏ Sahara

sưởi ấm và nướng thức ăn.

- Những chi tiết trong Hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật:

+ Hình ảnh con người cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc như bò, dê.

+ Hình ảnh con người và động vật sống gần nhau.

- Sahara từng là vùng đất màu mỡ cách ngày nay 10 000 năm, nhưng ngày nay là một sa mạc lớn trên thế giới, không thuận tiện cho con người sinh sống. Những dấu vết để lại từ 10 000 năm trước qua những bức vẽ còn lại trong hang đá cảnh báo chúng ta về biến đổi khí hậu, nên chúng ta phải có trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường sống.

- Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết những hạt thóc, vỏ trấu, hạt gạo cháy, có cả bàn nghiền hạt và chày. Những dấu tích của họ ở nhiều vùng khác nhau như Bàu Tró (Quảng Bình), Cái Bèo, Hạ Long (Quảng Ninh), Quỳnh Văn (Nghệ An).

là vùng đất chứng kiến con người định cư, sinh sống, thuần dưỡng và chăn nuôi từ 10 000 năm trước. Vậy vào thời điểm đó, Sahara có phải là vùng đất sa mạc không? Điều này gợi cho em suy nghĩ gì?

- GV giới thiệu kiến thức: Cùng với việc thuần dưỡng động vật, người nguyên thủy đã dần chuyển sang định cư, địa bàn cư trú cũng được mở rộng.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy những dấu vết, dấu tích gì của nguyên thủy, những dấu tích đó ở đâu tại Việt Nam?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận


- GV gọi HS trả lời câu hỏi.
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Đời sống tinh thần của người nguyên thủy

- a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu người nguyên thủy có tục chôn cất người chết, sử dụng đồ trang sức, biết dùng màu; biết quan sát cuộc sống xung quanh và thể hiện ra bằng hình ảnh.
- b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.
- c. Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II và quan sát Hình 4.10, 4.12 và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về đời sống tinh thần của người nguyên thủy?  <p>4.10 Chân dung cô gái được chạm khắc bằng ngà voi, 26 000 năm tuổi, phát hiện ở Tây Nam nước Pháp ngày nay.</p>	<p>3. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đời sống tinh thần của người nguyên thủy phong phú, tiến bộ, thể hiện ở điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Đã có tục chôn cất người chết. Nhiều mộ táng có chôn theo cả công cụ lao động. + Đã biết sử dụng đồ trang sức, biết dùng màu, vẽ lên người để hoá trang hay làm đẹp. + Đặc biệt, họ đã biết quan sát cuộc sống xung quanh và thể hiện ra bằng

<p>4.12 Chuỗi hạt vỏ ốc, xóm Thảm (Quảng Bình) cách ngày nay khoảng 4000 năm</p> <p>4.11 Hình khắc trong hang Đổng Nội (Hoà Bình, Việt Nam)</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 4.11 và cho biết: người nguyên thủy đã khắc hình gì trong hang Đổng Nội?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS trả lời câu hỏi.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>hình ảnh.</p>
--	------------------

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết .

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 phần Luyện tập SHS trang 25: Em hãy nêu sự tiến triển về công cụ lao động, cách thức lao động của người nguyên thủy?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: Sự tiến triển của người nguyên thủy về:

+ Công cụ lao động: công cụ ghè đẽo (rìu cầm tay), công cụ rìu mài lưỡi, rìu có tra cán, cung tên.

+ Cách thức lao động: săn bắt hái lượm, trồng trọt, chăn nuôi.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

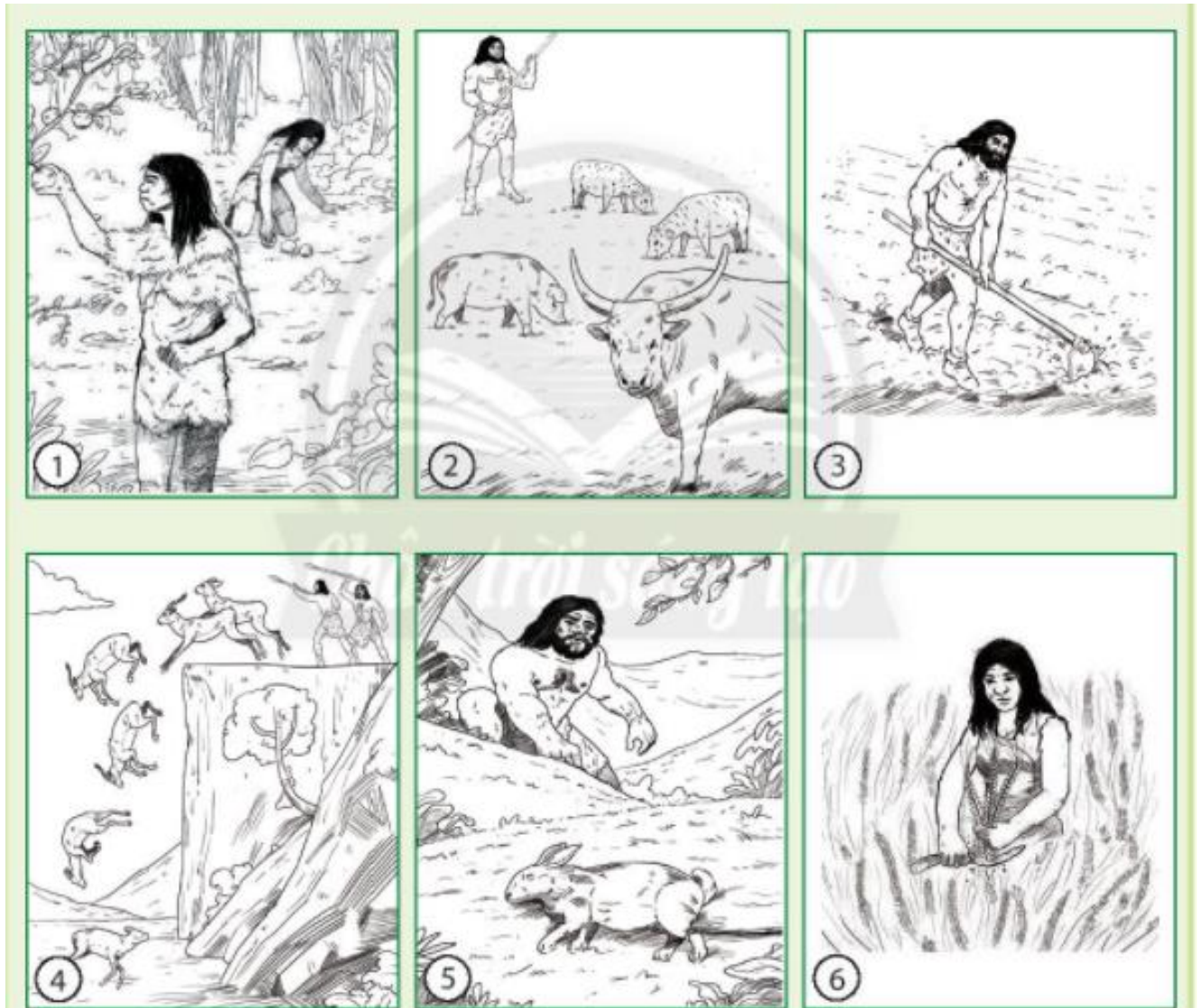
- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi 3,4 phần Vận dụng SHS trang 26:

Câu 3: Theo em, lao động có vai trò như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay?

Câu 4: Vận dụng kiến thức trong bài học, em hãy sắp xếp các bức vẽ minh họa đời sống lao động của người nguyên thủy bên dưới theo hai chủ đề:

Chủ đề 1 - Cách thức lao động của Người tối cổ.

Chủ đề 2 - Cách thức lao động của Người tinh khôn.



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Câu 3: Theo em, lao động có vai trò vô cùng quan trọng đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay. Cụ thể là:

- Đối với bản thân: lao động để sử dụng hợp lý quỹ thời gian của mình, tự nuôi sống được chính bản thân mình, hình thành nhân cách, phát huy trí tuệ, tài năng, tạo lập nhiều mối quan hệ và tránh thói hư tật xấu...

- Đối với gia đình: lao động để giúp đỡ, đóng góp sức lực, của cải, nuôi sống... đối với những người thân trong gia đình.

- Đối với xã hội: lao động để tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

Câu 4:

Chủ đề 1 - Cách thức lao động của Người tối cổ: Tranh 1,2,4.

Chủ đề 2 - Cách thức lao động của Người tinh khôn: Tranh 3,5,6.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS ở tiết học sau.

